

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÚ THỌ

ĐỀ THAM KHẢO

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2024 - 2025

Môn: NGỮ VĂN

Thời gian: 120 phút (không kể thời gian giao đề)
(Đề tham khảo có 02 trang)

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây:

Chúng ta đang sống trong một thế giới bị sự dễ dàng cám dỗ. Ta muốn vẻ bề ngoài khỏe mạnh và cân đối, nhưng lại không muốn luyện tập để đạt được nó. Ta muốn thành công trong sự nghiệp nhưng lại tự nhủ giá như có một cách nào đó để thành công mà không phải làm việc vất vả và tuân theo kỉ luật. Ta ước mơ có một cuộc đời tràn đầy niềm vui, không nỗi sợ nhưng lại thường xuyên né tránh các biện pháp hiệu quả nhất (như dậy sớm, chấp nhận rủi ro, lập mục tiêu, đọc sách), những điều chắc chắn sẽ đưa ta đến ý tưởng của mình. Chẳng có gì miễn phí. Chẳng có buổi tiệc nào là buổi chiêu đãi. Điều tốt đẹp trong đời luôn đòi hỏi sự hi sinh và tận hiến. Mỗi chúng ta, để đạt tới một con người duy nhất và vượt trội trong nghề nghiệp đều phải trả giá...

Cuộc đời vĩ đại không từ trên trời rơi xuống. Mà phải được gieo gọt và xây dựng. Như đền Taj Mahal, như Vạn Lý Trường Thành ngày qua ngày, viên gạch này nối tiếp viên gạch khác. Thành công đâu tự nhiên mà có. Chúng đến từ những nỗ lực và phát triển liên tục không ngừng. Đừng rơi vào ảo tưởng rằng cuộc đời tốt đẹp sẽ đến mà không cần nỗ lực. Hãy nỗ lực hết mình, và điều tốt đẹp sẽ đến với bạn.

(Trích *Đời ngắn ngủi, đừng ngủ dài*, Robin Sharma, NXB Trẻ, 2023, trang 180).

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

Câu 2. Phép liên kết nào được sử dụng trong các câu văn sau? Nêu các từ ngữ thuộc phép liên kết ấy.

Thành công đâu tự nhiên mà có. Chúng đến từ những nỗ lực và phát triển liên tục không ngừng.

Câu 3. Chỉ ra và nêu hiệu quả của biện pháp tu từ điệp ngữ trong hai câu văn sau:
Ta muốn vẻ bề ngoài khỏe mạnh và cân đối, nhưng lại không muốn luyện tập để đạt được nó. Ta muốn thành công trong sự nghiệp nhưng lại tự nhủ giá như có một cách nào đó để thành công mà không phải làm việc vất vả và tuân theo kỉ luật.

Câu 4. Em có đồng tình với quan điểm của tác giả: *Điều tốt đẹp trong đời luôn đòi hỏi sự hi sinh và tận hiến không?* Vì sao?

II. LÀM VĂN (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn diễn dịch (khoảng 10 - 12 câu) với chủ đề: *Nếu lưới biếng thì con người không thể thành công.*

Câu 2 (4,0 điểm).

*Mặt trời xuống biển như hòn lửa.
Sóng đã cài then, đêm sập cửa.
Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi,
Câu hát căng buồm cùng gió khơi.*

*Hát rằng: cá bạc biển Đông lặng,
Cá thu biển Đông như đoàn thoi
Đêm ngày dật biển muôn luồng sáng.
Đến dệt lưới ta, đoàn cá ơi!*

(Trích “Đoàn thuyền đánh cá”, Huy Cận, Ngữ văn 9, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam 2007, trang 139-140)

Em hãy cảm nhận về đoạn thơ trên, từ đó nhận xét về vai trò của những con người lao động đời thường trong công cuộc xây dựng đất nước hiện nay.

-----**Hết**-----

HƯỚNG DẪN CHẤM

Yêu cầu cần đạt	Thang điểm
I. Phần Đọc hiểu	
Câu 1. Phương thức biểu đạt chính là : Nghị luận	0,5
Câu 2. - Phép liên kết: Phép thế - Từ ngữ thực hiện: “Thành công” (trong câu 1) được thế bằng “Chúng” (câu 2)	1,0
Câu 3. - Điệp cấu trúc: <i>Ta muốn...nhưng....</i> - Tác dụng: + Cấu trúc điệp tạo nên nhịp điệu cho câu văn + Cấu trúc điệp với hai vế đối lập “Ta muốn...nhưng...” nhằm nhấn mạnh nếu những điều ta muốn mà không có hành động cố gắng để thực hiện thì mãi mãi nó chỉ tồn tại trong mơ ước chứ không bao giờ trở thành hiện thực.	1,5
Câu 4. HS lựa chọn quan điểm với mình và đưa ra lý giải cho phù hợp Gợi ý: - Đồng tình với quan điểm của tác giả. - Vì cuộc sống không bao giờ là dễ dàng, chúng ta phải cố gắng nỗ lực hết mình để vượt qua những khó khăn thử thách thì mới đạt được thành công, những kết quả tốt đẹp trong cuộc sống.	1,0
II. Phần Làm văn	
Câu 1. * Yêu cầu chung + HS biết viết đoạn văn nghị luận xã hội đòi hỏi thí sinh phải huy động những hiểu biết về xã hội và kỹ năng tạo lập văn bản nghị luận để làm bài. + Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng phải có câu chủ đề, lí lẽ và căn cứ xác đáng, có thái độ chân thành, nghiêm túc, phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội. + Viết đúng đoạn văn diễn dịch (khoảng 10 -12 câu). * Yêu cầu cụ thể - Xác định đúng vấn đề nghị luận: Lười biếng thì không thể thành công.	0,5

<p>- Giải thích: Lười biếng chỉ trạng thái chán nản không muốn vận động hay làm việc.</p> <p>- Bàn luận: Nếu lười biếng thì con người không thể thành công:</p> <p>+ Lười biếng làm trì hoãn công việc gây ra hậu quả xấu trong công việc.</p> <p>+ Lười biếng đồng nghĩa với việc để vụt mất những cơ hội, thời cơ trong cuộc đời.</p> <p>+ Lười biếng khiến con người trở nên ỉ lại, không có cố gắng, không học hỏi được những tri thức, kinh nghiệm phục vụ cho cuộc sống.</p> <p>- Bài học nhận thức và hành động:</p> <p>+ Cần cố gắng, nỗ lực không ngừng mới có thể thành công.</p> <p>+ Cần phân biệt giữa lười biếng và nghỉ ngơi hợp, thư giãn hợp lý.</p>	<p>0,25</p> <p>0,75</p> <p>0,5</p>
<p>Câu 2.</p> <p>* Yêu cầu chung</p> <p>+ Kiểm tra năng nghị luận văn học của thí sinh; đòi hỏi thí sinh phải huy động kiến thức về tác phẩm văn học, kĩ năng tạo lập văn bản, khả năng cảm nhận văn chương của mình để làm bài.</p> <p>+ Bài viết có bố cục mạch lạc, luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ.</p> <p>+ Thí sinh có thể trình bày và kiến giải theo những cách khác nhau, nhưng phải có lí lẽ, căn cứ xác đáng.</p>	<p>0,5</p>
<p>* Yêu cầu cụ thể: Thí sinh có thể làm bài theo gợi ý sau</p> <p>1. Khái quát chung</p> <p>- Giới thiệu về nhà thơ Huy Cận và bài thơ “Đoàn thuyền đánh cá”.</p> <p>- Hoàn cảnh sáng tác, xuất xứ của bài thơ, xuất xứ và nội dung của đoạn thơ.</p>	<p>0,5</p>
<p>2. Cảm nhận cụ thể</p> <p>a. Cảnh đoàn thuyền đánh cá ra khơi (2 khổ đầu):</p> <p>* Được xây dựng trên nền của một buổi hoàng hôn tuyệt đẹp.</p> <p style="text-align: center;">“Mặt trời xuống biển như hòn lửa Sóng đã cài then đêm sập cửa”</p> <p>- Hình ảnh so sánh độc đáo trong câu 1:</p> <p>+ Điểm nhìn nghệ thuật: nhìn từ con thuyền đang ra khơi</p> <p>+ Thời gian: hoàng hôn -> sự vận động của thời gian.</p>	<p>2,5</p>

+ Quang cảnh hùng vĩ của bầu trời lúc chiều tà -> vẻ đẹp kì vĩ, tráng lệ của cảnh hoàng hôn trên biển.

- Biện pháp tu từ nhân hóa:

+ Được sáng tạo từ chi tiết thực: những con sóng cai ngang như chiếc then cửa của vũ trụ Bóng đêm “sập cửa” gọi khoảnh khắc ánh ngày vụt tắt và màn đêm bất ngờ buông xuống bao trùm tất cả.

+ Gọi không gian vũ trụ rộng lớn, mênh mông kì vĩ mà vẫn gần gũi, ấm áp như ngôi nhà của con người.

* Hình ảnh đoàn thuyền đánh cá ra khơi:

- Từ “lại”:

+ Chỉ một sự kiện lặp đi lặp lại.

+ Chỉ sự trái chiều vì khi vũ trụ đã kết thúc một ngày dài để lắng vào yên nghỉ thì đoàn thuyền đánh cá lại bắt đầu một cuộc lao động mới -> Gọi một nhịp sống thanh bình của quê hương, đất nước. Sau bao năm tháng chiến tranh con người Việt Nam mới có một cuộc sống lao động bình yên.

- “Câu hát căng buồm cùng gió khơi”:

+ Kết hợp hai hình ảnh: “câu hát” – “gió khơi” -> cụ thể hóa sức mạnh đưa con thuyền ra khơi.

+ Ấn dụ chuyển đổi cảm giác “câu hát căng buồm” -> tái hiện vẻ đẹp tâm hồn, niềm vui lao động của người dân chài.

-> Đoàn thuyền ra khơi trong niềm vui lao động.

* Câu hát của người dân chài:

- Biện pháp liệt kê: “cá bạc”, “cá thu”...-> sự giàu có của biển.

- Bút pháp tả thực kết hợp với trí tưởng tượng phong phú:

+ So sánh đàn cá thu giống như con thoi, đang bơi lượn mà như dệt tấm vải giữa biển đêm bùng muôn luồng sáng

+ Gọi những vệt nước áp lánh khi đàn cá bơi lội.

+ Niềm vui của người dân chài: những đàn cá như thoi đưa là niềm hứa hẹn chuyển về bội thu “khoang đầy cá nặng”.

-> Hai khổ đầu, tác giả phác họa thành công một bức tranh thiên nhiên hùng vĩ và thơ mộng. Qua đó, nhà thơ đã làm hiện lên cảnh đoàn thuyền đánh cá ra khơi và tâm hồn phóng khoáng, tràn đầy niềm vui, niềm hi vọng của người lao động mới.

b. Nhận xét về vai trò của những người lao động đời thường trong công cuộc xây dựng đất nước hiện nay.

- Họ là những người dân lao động bình dị nhưng lại góp sức mình trong công cuộc xây dựng đất nước.

- Chính những người dân lao động đã tạo nên đất nước tươi đẹp.	
3. Đánh giá và mở rộng a. Đánh giá nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ b. Mở rộng: - Mở rộng với các tác phẩm khác cùng đề tài. - Liên hệ với vấn đề bảo vệ biển đảo quê hương (nếu có).	0,5